TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 86/2017/QĐST-HNGĐ	*Bắc Giang, ngày 28 tháng 4 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 114/2017/TLST-HNGĐ 14 tháng 4 năm 2017, về việc "tranh chấp hôn nhân và gia đình" giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1992; HKTT: tổ A, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Trương Ngọc C, sinh năm 1990; HKTT: tổ A, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu T và anh Trương Ngọc C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: chị Nguyễn Thị Thu T và anh Trương Ngọc C thỏa thuận chị T được nuôi dưỡng 2 con chung là cháu Trương Nguyễn M sinh ngày 12/8/2012 và Trương Hải P sinh ngày 21/11/2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Nguyễn Thị Thu T và anh Trương Ngọc C tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai

được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị Nguyễn Thị Thu T nhận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp. Xác nhận chị T đã nộp 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả chị T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2012/06185 ngày 14/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Trường